TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐCNTTLH	*TP. H, ngày 08 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu về việc công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuân nuôi con chung của chị Nguyễn Trần Phương L và anh Trần Hữu H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 08 tháng 4 năm 2025 và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc *"Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* của chị Nguyễn Trần Phương L và anh Trần Hữu H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 04 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: chị Nguyễn Trần Phương L, sinh năm 2002; địa chỉ: số nhà 2A, ngõ 198, đường N, phố V, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình và anh Trần Hữu H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Trần Phương L và anh Trần Hữu H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: chị Nguyễn Trần Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Ngọc Gia H, sinh ngày

18/01/2024. Anh Trần Hữu H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 05/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung, thay đổi mước cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKS. TP H;
- Chi cục THADS. TP H;
- UBND phường T, TP N;
- Lưu hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình